

Мединский В. Е.

**YÊU CẦU KỸ THUẬT
ĐỐI VỚI CÁC NHÀ THẦU THAM GIA ĐƠN HÀNG TƯ VẤN THIẾT KẾ PHỤC HỒI HỒ SƠ
SÂN BAY TRỰC THĂNG TRÊN TÀU TRƯỜNG SA NĂM 2026
ТЕХНИЧЕСКИЕ ТРЕБОВАНИЯ
К УЧАСТНИКАМ ТЕНДЕРА ПО ЗАЯВКЕ НА ОКАЗАНИЕ КОНСУЛЬТАТИВНЫХ
УСЛУГ ДЛЯ СОСТАВЛЕНИЯ ПРОЕКТА ПО ВОССТАНОВЛЕНИЮ
ДОКУМЕНТАЦИИ НА ВЕРТОЛЕТНУЮ ПЛОЩАДКУ СУДНА «TRUONG SA» В 2026
ГОДУ**

1. MỤC ĐÍCH VÀ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN DỊCH VỤ:

ЦЕЛЬ И УСЛОВИЯ ПРЕДОСТАВЛЕНИЯ УСЛУГИ:

- 1.1. Mục đích: Phục hồi hồ sơ thiết kế chi tiết và hoán cải, cập nhật sân bay trực thăng thỏa mãn theo yêu cầu của đăng kiểm Việt Nam (VR).

Cель :Составление детализированного проекта переоборудования и модернизации вертолетной площадки в соответствии с требованиями Регистра Вьетнама (VR).

- 1.2. Điều kiện thực hiện: dịch vụ được thực hiện trong vòng 45 theo hạng mục công việc đính kèm..
Условие выполнения: услуга выполняется в течение 45 суток согласно прилагаемому описанию должности

2. YÊU CẦU CHÍNH ĐỐI VỚI DỊCH VỤ:

ОСНОВНЫЕ ТРЕБОВАНИЯ К УСЛУГАМ:

- 2.1. Yêu cầu về nhà thầu (bao gồm cả nhà thầu liên danh nếu có):

Требования к подрядчику(включая подрядчиков в составе консорциумов) :

- + Nhà thầu là công ty có tư cách pháp nhân trong lĩnh vực tư vấn thiết kế tàu thủy, công trình biển; có kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế và tư vấn giám sát tàu thủy, công trình biển.

Подрядчиком является компанией со статусом юридического лица, специализирующаяся в области оказания консультинговых услуг, связанных с проектированием судов, морских объектов; имеет опыт оказания консультинговых услуг в области проектирования и технадзора за судами, морскими объектами.

- + Nhà thầu đã từng thực hiện công việc tư vấn hoán cải/thiết kế hoán cải trên các tàu biển, công Trình biển của các công ty tàu biển, công ty dầu khí trong nước (cung cấp danh sách các công trình đã thực hiện).

Подрядчик оказывал консалтинговые услуги, связанным с переоборудованием/проектированием морских судов, морских объектов судоходных компаний, нефтегазовых компаний на территории страны (предоставить список завершенных объектов).

- + Có chương trình tính toán có chứng chỉ tương ứng. Đảm bảo độ tin cậy của kết quả tính toán thỏa mãn đăng kiểm trong khối IACS/VR đáp ứng công việc. (Cung cấp các chứng chỉ liên quan).

Наличие программы для проведения расчетов с соответствующими сертификатами. Обеспечение достоверности результатов расчета для соответствия требованиям Регистра IACS/VR, соответствующая требованиям выполнения работ (предоставить соответствующие сертификаты).

- 2.2. Yêu cầu về nhân lực tham gia dịch vụ:



Требования к персоналу, принимающему участие в оказании услуг:

- + Số lượng nhân sự tham gia đủ đáp ứng việc khảo sát, lên kế hoạch thực hiện (cung cấp danh sách nhân lực tham gia dự án).
Численность принимающего участие персонала достаточна для проведения обследования и составления плана реализации (предоставить список персонала, участвующего в проекте).
- + Kỹ sư của nhà thầu phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế tàu, có chuyên môn máy tàu/vỏ tàu/điện tàu - Tối thiểu phải có 06 nhân sự phù hợp với từng chuyên ngành - (cung cấp lý lịch/chứng chỉ liên quan).
Инженерный состав подрядчика должен иметь опыт работы в сфере консалтинга, проектирования судов, а также обладать знаниями в области механической, корпусной, электротехнической части судов- должен иметься как минимум 06 специалист по каждому направлению. (предоставить соответствующее резюме/сертификаты).

2.3. Yêu cầu về an toàn:

Требования к безопасности:

- + Lãnh đạo Nhà thầu chịu trách nhiệm cao nhất về việc CBCNV của mình tuân thủ các quy định về ATSKMT của Vietsovpetro, luật pháp Việt Nam. Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo an toàn và sức khỏe con người: Có đủ quy trình, biện pháp thực hiện an toàn và sức khỏe con người phục vụ cho công việc (cung cấp các tài liệu liên quan)
Руководство Подрядчика несет всю полноту ответственности за соблюдение своими сотрудниками положений в области ОБЗиОС СП «Вьетсовпетро», вьетнамского законодательства. Подрядчик должен обеспечить меры соблюдения безопасности и здоровья людей: обеспечить наличие всех необходимых процедур и мер для обеспечения безопасности и здоровья людей при выполнении работ (предоставить соответствующие документы).
- + Kế hoạch tổ chức thực hiện công việc của nhà thầu: trong Hồ sơ dự thầu phải bao gồm các giải pháp về tổ chức, kỹ thuật và an toàn, cụ thể là:
План организации выполнения работ подрядчика: Тендерное предложение должно включать организационные, технические меры, а также меры обеспечения безопасности, а именно:
 - Các giải pháp cụ thể, chi tiết trình tự tiến hành công việc.
Конкретные меры, детализированный порядок проведения работ.
 - Các quy định cụ thể về trang thiết bị: trang thiết bị phải trong tình trạng làm việc tốt, được kiểm tra, kiểm định và đáp ứng các yêu cầu của quy phạm an toàn của Nhà nước Việt Nam và của Vietsovpetro.
Конкретные нормы и правила применительно к оборудованию: оборудование должно быть в хорошем рабочем состоянии, поверенным и проверенным в установленном порядке. Оборудование должно быть проверено, пройти поверки и соответствовать требованиям норм и правил в области безопасности Вьетнама и СП «Вьетсовпетро».
- Các công việc liên quan đến quy trình sản xuất của công trình phải theo quy định của Vietsovpetro như công việc sinh lửa, công việc nguy hiểm khí, công việc ngoài mạn, trên cao, làm việc trong không gian hạn chế v.v... phải có giấy phép thực hiện công việc được người có thẩm quyền của Vietsovpetro phê duyệt và tất cả các công việc này phải được thực hiện theo đúng quy định của Vietsovpetro hoặc của nhà thầu.
Должны иметься утвержденные уполномоченным лицом СП «Вьетсовпетро» разрешения на выполнение работ, связанных с процедурами производственного процессе объекта, которые также должны проводиться в соответствии с нормами и правилами СП «Вьетсовпетро», такие как: огневые и газоопасные работы, работы за бортом, на высоте, в замкнутых пространствах и т. д. Все эти работы должны выполняться в соответствии с нормами и правилами СП «Вьетсовпетро» или подрядчика.

2.4. Yêu cầu về hồ sơ:

Требования к документации:



- + Các tiêu chuẩn để tính toán trong hồ sơ thiết kế phải phù hợp với Quy phạm/Quy chuẩn của Đăng kiểm Việt Nam & tiêu chuẩn CAP 437 phiên bản mới nhất.
Стандарты расчета в проектной документации должны соответствовать Правилам/Стандартам Вьетнамского Регистра, а также CAP 437 последней версии.
- + Hồ sơ thiết kế được lập song ngữ Việt – Anh thỏa mãn theo yêu cầu của đăng kiểm Việt Nam
Проектная документация подготавливается на вьетнамском и английском языках в соответствии с требованиями Регистра Вьетнама.

2.5. Yêu cầu về khối lượng dịch vụ: nhà thầu phải thực hiện trọn gói, đầy đủ nội dung công việc yêu cầu trong “Nội dung công việc” kèm theo đơn hàng.

Требования к объему услуг: подрядчик должен оказать услуги полным пакетом и выполнить весь объем работ, указанный в «Содержании работ», приложенному к заявке.

2.6. Yêu cầu về thời gian thực hiện dịch vụ:

Требования ко времени выполнения услуг:

- + Nhà thầu phải hoàn thành dịch vụ trong vòng 45 ngày (Sau 30 ngày có thiết kế phục vụ mua sắm vật tư hoán cải – 15 ngày trình duyệt hồ sơ cho VR).
Подрядчик должен выполнить услугу в течение 45 суток (30 суток после разработки проектной документации для закупочных процедур -15 дней на подачу документов для получения разрешения VR).
- + Thời gian thực hiện khảo sát lên kế hoạch: Không quá 03 ngày.
Срок выполнения услуг по обследованию и составлению плана: не превышает 03 суток.
- + Lập bảng tiến độ thực hiện phù hợp với thời gian quy định.
Подготовить график реализации услуг.

3. TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU: ОБЯЗАННОСТИ ПОДРЯДЧИКА:

3.1. Tất cả nhân lực trực tiếp thực hiện dịch vụ phải được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết.

Весь персонал, принимающий непосредственное участие в оказании услуг, должен быть полностью экипирован необходимыми СИЗ.

3.2. Nhà thầu phải thực hiện theo tiến độ đã thống nhất. Hàng tuần, nhà thầu phải báo cáo công việc đã thực hiện và dự kiến công việc tuần ngày tiếp theo cho đại diện Vietsovpetro.

Подрядчик должен выполнять работы в соответствии с согласованным графиком. Ежеженедельно подрядчик должен отчитываться перед представителем СП «Вьетсовпетро» о выполненных работах и планируемых работах на следующую неделю.

3.3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm an toàn cho các nhân viên của đơn vị trong suốt thời gian thực hiện dịch vụ.

Подрядчик несёт ответственность за обеспечение безопасности своих сотрудников во время оказания услуг.

3.4. Làm việc với đăng kiểm VR để đảm bảo thiết kế hoán cải và cập nhật sân bay trực thăng của tàu Hoàng Sa thỏa mãn theo yêu cầu của đăng kiểm. Phí đăng kiểm sẽ được đơn vị thiết kế chi trả.

Провести работу с классификационным обществом VR для обеспечения соответствия проекта переоборудования и обновления вертолётной площадки КМС «Хоанг Ша» требованиям регистра. Расходы на услуги регистра оплачиваются проектной организацией.

3.5. Nhà thầu có trách nhiệm tính toán, thiết kế, trình phê duyệt đăng kiểm các hạng mục đã đề cập bao gồm nhưng không giới hạn liên quan đến việc hoán cải, cập nhật sân bay trực thăng của tàu theo quy định bởi đăng kiểm Việt Nam và các tiêu chuẩn, quy chuẩn Quốc tế liên quan.

Подрядчик несёт ответственность за выполнение расчётов, проектирование и представление на утверждение классификационному обществу всех вышеуказанных работ, включая, но не ограничиваясь, работами по переоборудованию и обновлению вертолётной площадки судна, в соответствии с требованиями Вьетнамского регистра и



соответствующих международных стандартов, норм.

4. TRÁCH NHIỆM CỦA VIETSOVPETRO:

ОБЯЗАННОСТИ СП «ВЬЕТСОВПЕТРО»:

- 4.1. Hỗ trợ nhà thầu thực hiện các thủ tục an toàn theo yêu cầu của Vietsovpetro trước khi tiến hành công việc trên tàu.
Оказывать содействие подрядчику в выполнении процедур в области обеспечения безопасности в соответствии с требованиями СП «Вьетсовпетро» перед началом работ на судне.
- 4.2. Giám sát, kiểm tra và lên kế hoạch thực hiện công việc cho nhà thầu phù hợp với tiến độ chung của dự án.
Контролировать, проверять и планировать работу подрядчика в соответствии с общим графиком выполнения проекта.
- 4.3. Cung cấp cho nhà thầu những tài liệu kỹ thuật liên quan đến dịch vụ.
Предоставить подрядчику техническую документацию, связанную с выполнением услуг.
 - Bản vẽ thiết kế hiện hữu của tàu;
Существующие проектные чертежи судна;
- 4.4. Kiểm tra tiến độ dịch vụ trong suốt quá trình nhà thầu thực hiện công việc.
Проверять качество услуг на протяжении всего процесса выполнения работ подрядчиком.

5. YÊU CẦU VỀ TÀI LIỆU TRONG CHÀO THẦU:

ТРЕБОВАНИЯ К ДОКУМЕНТАЦИИ ТЕНДЕРНОГО ПРЕДЛОЖЕНИЯ:

- 5.1. Nhà thầu phải cung cấp các hồ sơ, tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ.
Подрядчик должен предоставить все документы и материалы, подтверждающие способность и опыт оказания услуг.
- 5.2. Nhà thầu phải cung cấp sơ đồ tổ chức thực hiện dịch vụ, danh sách và bản sao chứng chỉ nhân lực tham gia dịch vụ.
Подрядчик должен предоставить схему организации выполнения услуг, перечень и копии сертификатов на персонал, принимающего участие в оказании услуг.
- 5.3. Nhà thầu phải cung cấp bảng tiến độ, quy trình kiểm soát tiến độ cho các hạng mục công việc sẽ thực hiện.
Подрядчик должен предоставить графики хода реализации проекта и процедуры контроля прогресса выполняемых работ.

6. YÊU CẦU VỀ CÁC HỒ SƠ TÀI LIỆU KHI HOÀN THÀNH DỊCH VỤ:

ТРЕБОВАНИЯ К СЕРТИФИКАТАМ И АКТАМ, НЕОБХОДИМЫМ ДЛЯ ВЫПОЛНЕНИЯ УСЛУГ:

Hồ sơ bàn giao bao gồm: 01 bản mềm (file scan) và 03 bản cứng hồ sơ đã được phê duyệt bởi Đăng Kiểm VR cho các tài liệu phục hồi thiết kế sân bay sau sửa chữa.

Vào состав передаваемых документов входят: 1 электронная копия (сканированный файл) и 3 печатные копии утвержденных документов от Классификационного общества VR по реконструкции проекта вертолетной площадки после ремонта.

Kèm theo các hồ sơ sau đây - Прилагаются следующие документы:

- * Biên bản khảo sát tình trạng kỹ thuật của sân bay.
- * Act обследования технического состояния вертолетной площадки.
- * Danh mục các vật tư cần thay thế của sân bay
- * Список необходимых для пополнения запасов принадлежностей .



* Quy trình sửa chữa sân bay theo yêu cầu của cơ quan Đăng kiểm VR nếu cần.

* Процедуры ремонта вертолетной площадки. в соответствии с требованиями Регистра VR необходимый.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VỀ MỨC ĐỘ PHÙ HỢP CỦA KẾT QUẢ DỊCH VỤ VỚI ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT CỦA VIETSOVPETRO:

МЕТОД ОЦЕНКИ СТЕПЕНИ СООТВЕТСТВИЯ РЕЗУЛЬТАТОВ ОКАЗАНИЯ УСЛУГ ТЕХНИЧЕСКИМ ТРЕБОВАНИЯМ СП «ВЬЕТСОВПЕТРО»:

Hồ sơ chào thầu phần kỹ thuật được đánh giá theo Bảng Tiêu chí đánh giá kỹ thuật.

Документы технического предложения оцениваются в соответствии с прилагаемой Таблицей критериев технической оценки.

Nhóm chuyên gia XN VTB&CTL/Группа специалистов ПМТиВР:

Trưởng P. BDKT-SC
Начальник ОТОиР:

Mai Phương Nam

Phó P. BDKT-SC
Зам. Начальника ОТОиР:

Phạm Văn Hùng

Chuyên viên P. BDKT-SC
Специалист ОТОиР:

Lưu Hoài Sơn

Kỹ sư P. BDKT-SC
Инженер ОТОиР:

Nguyễn Đàm Thọ

Chuyên viên P. BDKT-SC
Специалист ОТОиР:

Trần Văn Hà

